

# MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DỊCH THÀNH NGỮ CÓ CHỨA SỐ GIỮA TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG TRUNG

Nguyễn Thị Thu Thanh

Khoa Công nghệ thông tin & Ngoại ngữ, Trường Cao đẳng Lào Cai

**Tóm tắt:** Thành ngữ là một hiện tượng ngôn ngữ đặc biệt, phản ánh sâu sắc đời sống văn hóa, tư duy và kinh nghiệm của mỗi dân tộc. Trong hệ thống thành ngữ, các đơn vị có chứa yếu tố số chiếm một vị trí quan trọng do tính biểu trưng và khả năng khái quát cao. Tuy nhiên, việc dịch thành ngữ có chứa số giữa tiếng Việt và tiếng Trung đặt ra nhiều thách thức do sự khác biệt về ngữ nghĩa, cấu trúc và nền tảng văn hóa. Bài viết này nhằm phân tích đặc điểm của thành ngữ có chứa số trong hai ngôn ngữ, đồng thời trình bày các phương pháp dịch phổ biến như dịch tương đương trực tiếp, dịch tương đương ý nghĩa, dịch giải thích, chuyển đổi số và dịch sát. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác giảng dạy và công tác dịch thuật trong bối cảnh giao lưu ngôn ngữ và văn hóa ngày càng sâu rộng.

**Từ khóa:** Thành ngữ, yếu tố số, dịch thuật, tiếng Việt, tiếng Trung, tương đương ngữ nghĩa, văn hóa ngôn ngữ

## SOME METHODS FOR TRANSLATING IDIOMS CONTAINING NUMERALS BETWEEN VIETNAMESE AND CHINESE

**Abstract:** Idioms are a special linguistic phenomenon, deeply reflecting the cultural life, thinking, and experience of each nation. In the system of idioms, units containing numerical elements occupy an important position due to their symbolic nature and high generalization ability. However, translating idioms containing numbers between Vietnamese and Chinese poses many challenges due to differences in semantics, structure, and cultural background. This article aims to analyze the characteristics of idioms containing numbers in the two languages, and to present common translation methods such as direct equivalent translation, semantic equivalent translation, explanatory translation, numerical conversion, and literal translation. Based on this, the article proposes several directions to improve the effectiveness of translation in the context of increasingly deep linguistic and cultural exchange.

**Keywords:** idiom, numerical element, translation, Vietnamese language, Chinese language, semantic equivalence, linguistic culture.

Nhận bài: 10/02/2026

Phản biện: 12/03/2026

Duyệt đăng: 17/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, giao lưu văn hóa giữa các quốc gia ngày càng trở nên mạnh mẽ, kéo theo nhu cầu dịch thuật ngày càng gia tăng. Đặc biệt, giữa Việt Nam và Trung Quốc – hai quốc gia có lịch sử giao lưu lâu đời – việc nghiên cứu dịch thuật giữa hai ngôn ngữ có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận lẫn thực tiễn.

Thành ngữ là một trong những đơn vị ngôn ngữ mang tính cô đọng, giàu hình ảnh và đậm đặc yếu tố văn hóa. Trong đó, thành ngữ có chứa số là một tiểu loại đặc biệt, bởi các con số không chỉ mang giá trị định lượng mà còn mang ý nghĩa biểu trưng, ẩn dụ, thậm chí mang tính tín ngưỡng. Ví dụ, số “ba” trong tiếng Việt thường gợi ý nghĩa nhiều hoặc không ổn định (“ba chìm bảy nổi”), trong khi số “chín” thường biểu thị mức độ cao (“chín tầng mây”). Trong tiếng Trung, các số như “一” (nhất), “三” (tam), “五” (ngũ), “九” (cửu), “千” (thiên), “万” (vạn) cũng mang nhiều ý nghĩa biểu trưng tương tự.

Chính vì vậy, việc dịch thành ngữ có chứa số không đơn thuần là chuyển đổi ngôn ngữ, mà còn là quá trình chuyển tải văn hóa. Nếu không xử lý đúng, bản dịch có thể trở nên khó hiểu, sai lệch hoặc mất đi giá trị biểu đạt ban đầu. Do đó, nghiên

cứ các phương pháp dịch thành ngữ có chứa số là cần thiết nhằm nâng cao chất lượng dịch thuật để có thể vận dụng vào công tác giảng dạy môn chuyên ngành tiếng Trung Quốc tại trường chuyên nghiệp (trường Cao đẳng Lào Cai và 1 số đơn vị có liên quan khác) trong và ngoài địa phương.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Một số khái niệm

**Khái niệm thành ngữ:** Thành ngữ là những cụm từ cố định, có cấu trúc ổn định, mang nghĩa hoàn chỉnh và thường có tính hình tượng. Nghĩa của thành ngữ thường không thể suy ra từ nghĩa của từng thành tố cấu thành, mà phải được hiểu như một đơn vị toàn thể.

**Thành ngữ có chứa số:** Thành ngữ có chứa số là những thành ngữ trong đó có sự xuất hiện của các yếu tố số (một, hai, ba, bảy, chín, trăm, nghìn, v.v.). Các con số trong thành ngữ thường không mang nghĩa đếm đơn thuần mà mang ý nghĩa biểu trưng, ví dụ: “một” có thể biểu thị sự duy nhất hoặc đơn giản; “hai” có thể biểu thị sự đối lập; “ba” thường biểu thị sự nhiều hoặc không ổn định; “chín” biểu thị sự hoàn chỉnh, tối đa, trường cửu. Trong tiếng Trung, các con số cũng có giá trị biểu

trung tương tự nhưng không hoàn toàn trùng khớp với tiếng Việt, dẫn đến những khác biệt trong cách hiểu, sử dụng và biểu đạt.

Dịch thuật và dịch thành ngữ: Dịch thuật là quá trình chuyển đổi thông tin từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích sao cho đảm bảo tính chính xác, tự nhiên và phù hợp với ngữ cảnh. Đối với dịch thành ngữ, yêu cầu này càng cao hơn do đặc điểm tính cô đọng và giàu tính văn hóa, dân gian của chúng.

## 2.2. Đặc điểm của thành ngữ có chứa số trong tiếng Việt và tiếng Trung

Thành ngữ có chứa số trong tiếng Việt và tiếng Trung là một hiện tượng ngôn ngữ đặc thù, thể hiện rõ nét sự giao thoa giữa tư duy logic và tư duy hình tượng. Không chỉ mang chức năng định lượng, các yếu tố số trong thành ngữ còn đảm nhiệm vai trò biểu trưng, ước lệ và văn hóa. Dưới đây là những đặc điểm nổi bật:

### 2.2.1. Tính biểu trưng và ẩn dụ của số

Một trong những đặc điểm quan trọng nhất của thành ngữ có chứa số là tính biểu trưng cao. Trong nhiều trường hợp, con số không mang ý nghĩa đếm cụ thể mà được sử dụng như một phương tiện biểu đạt mang tính ẩn dụ. Trong tiếng Việt, các số như “một”, “hai”, “ba”, “bảy”, “chín”, “trăm”, “nghìn” thường được sử dụng với ý nghĩa mở rộng. Ví dụ, “một” có thể biểu thị sự duy nhất hoặc tuyệt đối; “ba” thường mang ý nghĩa nhiều hoặc trạng thái không ổn định; “bảy” và “chín” thường gắn với mức độ cao hoặc sự biến động.

Tương tự, trong tiếng Trung, các số như “一” (nhất), “三” (tam), “五” (ngũ), “七” (thất), “九” (cửu), “百” (bách), “千” (thiên), “万” (vạn) cũng mang ý nghĩa biểu trưng rõ rệt. Chẳng hạn, “千” và “万” không nhất thiết chỉ số lượng cụ thể mà thường biểu thị sự nhiều vô hạn; “九” thường mang hàm ý tối cao hoặc hoàn chỉnh trong văn hóa truyền thống Trung Hoa. Đáng chú ý, mặc dù có những điểm tương đồng, nhưng ý nghĩa biểu trưng của cùng một con số trong hai ngôn ngữ không phải lúc nào cũng trùng khớp. Điều này tạo nên thách thức trong quá trình dịch thuật, khi người dịch cần nhận diện đúng giá trị biểu trưng thay vì chỉ dựa vào nghĩa đen.

### 2.2.2. Tính cố định và khuôn mẫu cấu trúc

Thành ngữ có chứa số thường có cấu trúc cố định và mang tính khuôn mẫu cao. Trong tiếng Trung, nhiều thành ngữ có cấu trúc bốn chữ (tứ tự thành ngữ), trong đó số đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nhịp điệu và cân đối hình thức, ví dụ như “三心二意”, “五湖四海”, “千方百计”. Trong tiếng Việt, mặc dù cấu trúc không bị ràng buộc chặt chẽ như tiếng Trung, nhưng các

thành ngữ cũng thường có tính đối xứng và nhịp điệu, đặc biệt là trong các tổ hợp có số như “ba chim bảy nỏ”, “một nắng hai sương”, “trăm nghe không bằng một thấy”.

Sự cố định này khiến cho việc thay đổi số hoặc trật tự từ trong thành ngữ trở nên khó khăn, vì có thể làm mất đi tính tự nhiên và giá trị tu từ. Đây là một trong những nguyên nhân khiến việc dịch sát từng thành tố thường không mang lại hiệu quả cao.

### 2.2.3. Tính văn hóa và tư duy dân tộc

Các con số trong thành ngữ phản ánh đặc điểm văn hóa và tư duy của từng dân tộc. Trong văn hóa Trung Quốc, nhiều con số mang ý nghĩa may mắn hoặc cát tường, ví dụ số “8” (八) gắn với sự phát tài, số “9” (九) gắn với quyền lực và sự trường tồn. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến cách sử dụng số trong thành ngữ. Trong văn hóa Việt Nam, các con số thường gắn với kinh nghiệm dân gian và đời sống nông nghiệp. Ví dụ, các thành ngữ như “một nắng hai sương”, “ba chim bảy nỏ” phản ánh sự vất vả, gian truân trong cuộc sống.

Sự khác biệt này cho thấy rằng, thành ngữ không chỉ là đơn vị ngôn ngữ mà còn là kết tinh của văn hóa, và việc hiểu đúng ý nghĩa của các con số đòi hỏi người học phải có kiến thức nền về văn hóa của cả hai dân tộc.

### 2.2.4. Tính khái quát và cường điệu hóa

Một đặc điểm nổi bật khác là tính khái quát và cường điệu hóa. Các con số trong thành ngữ thường được sử dụng để nhấn mạnh mức độ, quy mô hoặc tính chất của sự vật, hiện tượng.

Ví dụ, trong tiếng Trung, “千方百计” không có nghĩa là đúng “một nghìn phương pháp và một trăm kế sách”, mà là “rất nhiều cách”. Tương tự, “muôn hình vạn trạng” trong tiếng Việt cũng không chỉ số lượng cụ thể mà biểu thị sự đa dạng vô cùng. Tính cường điệu này góp phần làm tăng tính biểu cảm và sức gợi hình của thành ngữ, đồng thời tạo nên sắc thái phong phú trong diễn đạt. Tuy nhiên, đây cũng là yếu tố khiến việc dịch trở nên phức tạp, vì nếu dịch theo nghĩa đen sẽ dễ gây hiểu nhầm.

### 2.2.5. Tính đối xứng và nhịp điệu

Thành ngữ có chứa số thường có tính đối xứng cao về hình thức, đặc biệt là trong các cặp số như “một – hai”, “ba – bảy”, “ngàn – vạn” hoặc “一 – 二”, “三 – 四”, “千 – 万”.

Trong tiếng Trung, cấu trúc tứ tự giúp thành ngữ có nhịp điệu rõ ràng và dễ ghi nhớ. Trong tiếng Việt, sự phối hợp giữa các số cũng tạo nên nhịp điệu hài hòa, góp phần tăng tính nghệ thuật của ngôn ngữ. Tính nhịp điệu này không chỉ giúp thành ngữ dễ nhớ mà còn tạo nên hiệu quả tu từ cao trong giao tiếp và văn học.

### 2.2.6. Tính đa nghĩa và linh hoạt trong ngữ cảnh

Cuối cùng, thành ngữ có chứa số thường có tính đa nghĩa và phụ thuộc mạnh vào ngữ cảnh. Cùng một thành ngữ có thể mang sắc thái khác nhau tùy theo tình huống sử dụng.

Ví dụ, một số thành ngữ có thể mang nghĩa tích cực trong ngữ cảnh này nhưng lại mang nghĩa tiêu cực trong ngữ cảnh khác. Điều này đòi hỏi người sử dụng và người dịch phải có khả năng phân tích ngữ cảnh để hiểu đúng ý nghĩa.

### 2.3. Các phương pháp dịch thành ngữ có chứa số

Việc dịch thành ngữ có chứa số giữa tiếng Việt và tiếng Trung là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự kết hợp giữa năng lực ngôn ngữ và hiểu biết văn hóa. Do đặc điểm biểu trưng, ẩn dụ và tính cố định của thành ngữ, người dịch không thể chỉ dựa vào phép chuyển đổi từ vựng đơn thuần mà cần vận dụng nhiều phương pháp khác nhau. Dưới đây là các phương pháp dịch chủ yếu:

#### 2.3.1. Phương pháp dịch tương đương trực tiếp

Phương pháp dịch tương đương trực tiếp (literal equivalence) được sử dụng khi thành ngữ trong tiếng nguồn và tiếng đích có sự tương đồng cao về cả hình thức lẫn nội dung, bao gồm cả yếu tố số. Trong trường hợp này, người dịch có thể giữ nguyên cấu trúc và con số mà vẫn đảm bảo tính tự nhiên và chính xác.

Ví dụ: “三心二意” → “ba lòng hai dạ”

Phương pháp này có ưu điểm nổi bật là bảo tồn được cả ý nghĩa và giá trị tu từ của thành ngữ, đồng thời giúp người đọc nhận diện được sự tương đồng giữa hai ngôn ngữ. Tuy nhiên, số lượng trường hợp có thể áp dụng phương pháp này không nhiều, do sự khác biệt về văn hóa và cách biểu đạt giữa hai ngôn ngữ.

#### 2.3.2. Phương pháp dịch tương đương ý nghĩa

Khi không tồn tại sự tương đồng về hình thức, người dịch có thể lựa chọn thành ngữ hoặc cách diễn đạt trong ngôn ngữ đích có ý nghĩa tương đương. Trong phương pháp này, yếu tố số có thể bị thay đổi hoặc loại bỏ nhằm đảm bảo tính tự nhiên và dễ hiểu.

Ví dụ: “九牛一毛” → “muối bỏ biển”

Ưu điểm của phương pháp này là giúp bản dịch trở nên tự nhiên, phù hợp với thói quen ngôn ngữ của người đọc. Tuy nhiên, nhược điểm là làm mất đi yếu tố số và phần nào giảm giá trị đối chiếu văn hóa giữa hai ngôn ngữ.

#### 2.3.3. Phương pháp dịch giải thích (diễn giải)

Trong những trường hợp thành ngữ không có tương đương trực tiếp hoặc tương đương ý nghĩa, người dịch cần sử dụng phương pháp diễn giải, tức là chuyển nội dung thành ngữ thành một cụm từ hoặc câu giải thích.

Ví dụ: “千方百计” → “tìm mọi cách, dùng mọi biện pháp”

Phương pháp này đặc biệt phù hợp trong các văn bản học thuật, giáo trình hoặc khi đối tượng người đọc không quen với thành ngữ. Tuy nhiên, nó làm mất đi tính cô đọng và hình tượng – vốn là đặc trưng quan trọng của thành ngữ.

#### 2.3.4. Phương pháp chuyển đổi số

Phương pháp chuyển đổi số được sử dụng khi hai ngôn ngữ có cách biểu đạt tương tự về ý nghĩa nhưng sử dụng các con số khác nhau. Trong trường hợp này, người dịch có thể thay đổi số để phù hợp với thói quen ngôn ngữ của người tiếp nhận.

Ví dụ: “五湖四海” → “bốn phương tám hướng”

Phương pháp này cho phép giữ được tính hình tượng và sắc thái biểu cảm của thành ngữ, đồng thời đảm bảo tính tự nhiên trong ngôn ngữ đích. Tuy nhiên, nếu không cẩn thận, việc thay đổi số có thể dẫn đến sai lệch sắc thái nghĩa ban đầu.

#### 2.3.5. Phương pháp dịch sát

Dịch sát (word-for-word translation) là phương pháp giữ nguyên từng thành tố của thành ngữ, bao gồm cả yếu tố số, mà không điều chỉnh theo ngữ cảnh hoặc thói quen ngôn ngữ của người đọc.

Ví dụ: “三头六臂” → “ba đầu sáu tay”

Phương pháp này thường được sử dụng trong nghiên cứu ngôn ngữ học hoặc giảng dạy nhằm giúp người học hiểu rõ cấu trúc và ý nghĩa gốc của thành ngữ. Tuy nhiên, trong giao tiếp thực tế, cách dịch này có thể gây khó hiểu hoặc thiếu tự nhiên.

#### 2.3.6. Phương pháp kết hợp

Trong thực tế, người dịch thường không sử dụng một phương pháp duy nhất mà kết hợp nhiều phương pháp để đạt hiệu quả tối ưu. Ví dụ, có thể vừa giữ yếu tố số vừa điều chỉnh cách diễn đạt cho phù hợp với ngữ cảnh. Việc lựa chọn phương pháp phụ thuộc vào nhiều yếu tố như mục đích dịch, đối tượng người đọc, thể loại văn bản và mức độ quen thuộc của thành ngữ trong ngôn ngữ đích.

Các phương pháp dịch thành ngữ có chứa số giữa tiếng Việt và tiếng Trung rất đa dạng, mỗi phương pháp đều có ưu điểm và hạn chế riêng. Không có phương pháp nào là tối ưu trong mọi trường hợp, do đó người dịch cần linh hoạt lựa chọn và kết hợp các phương pháp dựa trên ngữ cảnh cụ thể. Việc nắm vững các phương pháp này không chỉ giúp nâng cao chất lượng dịch thuật mà còn góp phần tăng cường hiệu quả giao tiếp liên văn hóa.

### 2.4. Thảo luận

Từ việc phân tích đặc điểm và các phương pháp dịch thành ngữ có chứa số giữa tiếng Việt và tiếng Trung, có thể thấy rằng đây không chỉ

là một hoạt động ngôn ngữ đơn thuần mà còn là quá trình chuyển tải văn hóa và tư duy dân tộc. Các phương pháp dịch đã trình bày ở trên đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định, và việc lựa chọn phương pháp phù hợp cần được cân nhắc trong mối quan hệ với nhiều yếu tố khác nhau.

Trước hết, cần khẳng định rằng không tồn tại một phương pháp dịch tối ưu cho mọi trường hợp. Trong thực tế, mỗi thành ngữ đều mang những đặc trưng riêng về cấu trúc, ý nghĩa và sắc thái biểu cảm, do đó đòi hỏi người dịch phải linh hoạt trong việc lựa chọn chiến lược. Ví dụ, trong những trường hợp có sự tương đồng cao giữa hai ngôn ngữ, phương pháp dịch tương đương trực tiếp là lựa chọn tối ưu vì vừa đảm bảo tính chính xác vừa giữ được giá trị tu từ. Tuy nhiên, khi gặp những thành ngữ mang đậm yếu tố văn hóa hoặc không có đối ứng trong ngôn ngữ đích, việc áp dụng phương pháp này có thể dẫn đến hiểu sai hoặc gây khó hiểu cho người đọc.

Thứ hai, yếu tố văn hóa đóng vai trò trung tâm trong việc quyết định cách dịch. Các con số trong thành ngữ thường mang ý nghĩa biểu trưng gắn với quan niệm văn hóa của từng dân tộc. Chẳng hạn, trong tiếng Trung, các số như “九” (cửu) hay “八” (bát) mang ý nghĩa may mắn và quyền lực, trong khi trong tiếng Việt, các con số này không phải lúc nào cũng có giá trị biểu trưng tương tự. Do đó, nếu người dịch chỉ chú trọng đến hình thức mà bỏ qua yếu tố văn hóa, bản dịch có thể mất đi ý nghĩa sâu xa hoặc không phù hợp với ngữ cảnh tiếp nhận.

Thứ ba, ngữ cảnh sử dụng là một yếu tố không thể bỏ qua. Cùng một thành ngữ nhưng trong những ngữ cảnh khác nhau có thể cần những cách dịch khác nhau. Trong văn bản văn học, việc giữ lại hình tượng và sắc thái biểu cảm của thành ngữ thường được ưu tiên, do đó các phương pháp như dịch tương đương trực tiếp hoặc chuyển đổi số có thể được sử dụng nhiều hơn. Ngược lại, trong các văn bản học thuật hoặc kỹ thuật, tính rõ ràng và

chính xác được đặt lên hàng đầu, khiến phương pháp dịch giải thích trở nên phù hợp hơn.

Thứ tư, đối tượng người đọc cũng ảnh hưởng đáng kể đến chiến lược dịch. Đối với người đọc có nền tảng ngôn ngữ và văn hóa tốt, việc giữ nguyên hoặc gần nguyên dạng thành ngữ có thể giúp họ hiểu sâu hơn về ngôn ngữ nguồn. Tuy nhiên, đối với người đọc phổ thông hoặc người học ngoại ngữ, việc diễn giải hoặc chuyển đổi sang cách nói quen thuộc sẽ giúp tăng khả năng tiếp nhận và tránh hiểu nhầm.

Ngoài ra, năng lực của người dịch, đặc biệt là khả năng nhận diện ý nghĩa biểu trưng của số, đóng vai trò quyết định đến chất lượng bản dịch. Người dịch không chỉ cần hiểu nghĩa đen mà còn phải nắm được nghĩa hàm ẩn, sắc thái biểu cảm và giá trị văn hóa của thành ngữ. Điều này đòi hỏi sự tích lũy kiến thức lâu dài và khả năng phân tích ngôn ngữ một cách tinh tế.

Một vấn đề đáng chú ý khác là sự cân thiết của cách tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu và thực hành dịch thuật thành ngữ. Việc kết hợp ngôn ngữ học, văn hóa học và dịch thuật học sẽ giúp người nghiên cứu và người dịch có cái nhìn toàn diện hơn, từ đó đưa ra những lựa chọn phù hợp và hiệu quả hơn.

### III. KẾT LUẬN

Thành ngữ có chứa số trong tiếng Việt và tiếng Trung không chỉ mang ý nghĩa ngôn ngữ mà còn phản ánh sâu sắc đặc trưng văn hóa và tư duy của mỗi dân tộc. Do sự khác biệt về biểu trưng số, cấu trúc và ngữ cảnh sử dụng, việc dịch loại thành ngữ này đòi hỏi sự linh hoạt trong lựa chọn phương pháp. Các phương pháp như dịch tương đương trực tiếp, tương đương ý nghĩa, diễn giải, chuyển đổi số và kết hợp đều có giá trị nhất định, tùy thuộc vào mục đích và đối tượng tiếp nhận. Để nâng cao hiệu quả dịch thuật, người dịch cần kết hợp năng lực ngôn ngữ với hiểu biết văn hóa, đồng thời chú trọng đến ngữ cảnh sử dụng cụ thể.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Baker, M. (1992). *In Other Words: A Coursebook on Translation*. Routledge.  
 Newmark, P. (1988). *A Textbook of Translation*. Prentice Hall.  
 Nguyễn Thiện Giáp (2000). *Từ vựng học tiếng Việt*. NXB Giáo dục.  
 Đỗ Hữu Châu (1999). *Từ vựng – Ngữ nghĩa tiếng Việt*. NXB Giáo dục.  
 王力 (1985). *汉语史稿*. 中华书局.